

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	498.22	↓-4.01	-0.80%
KLGD (triệu ck)	80.02	↑21.77	37.38%
GTGD (tỷ đồng)	1,269.30	↑318.83	33.54%
Tổng cung (triệu ck)	85.07	↑31.44	58.62%
Tổng cầu (triệu ck)	100.20	↑36.16	56.47%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.70	↓-2.21	-31.96%
KL bán (triệu ck)	6.60	↑0.39	6.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	106.22	↓-83.69	-44.07%
Giá trị bán (tỷ đồng)	142.52	↓-21.72	-13.22%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.08	↓-0.51	-0.81%
KLGD (triệu ck)	56.56	↑1.09	1.96%
GTGD (tỷ đồng)	452.51	↓-10.69	-2.31%
Tổng cung (triệu ck)	103.54	↓-2.13	-2.02%
Tổng cầu (triệu ck)	80.54	↓-7.58	-8.61%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.98	↓-0.26	-21.03%
KL bán (triệu ck)	1.59	↑0.77	95.25%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.40	↓-7.25	-41.06%
Giá trị bán (tỷ đồng)	19.47	↑6.73	52.83%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	764.54	↓-2.46	-0.32
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1024.6	↑10.07	0.99
PVN ALLSHARE	1061.31	↑10.94	1.04
PVN ALLSHARE HNX	640.7	↓-12.53	-1.92
PVN ALLSHARE HSX	1091.74	↑14.04	1.3
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1249.28	↓-17.39	-1.37
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1436.62	↑21.13	1.49
PVN Tài Chính	613.44	↑19.81	3.34
PVN Công Nghiệp	422.88	↓-14.9	-3.4
PVN Dầu Khí	923.11	↑11.61	1.27
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	748.28	↑6.75	0.91

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	498.22	↓-0.80%	↑2.18%	↑ 42.35%
VN30-Index	561.80	↓-1.06%	↑1.50%	↑ 45.82%
PVNAllshare HSX	1091.74	↑1.30%	↑5.03%	↑ 112.04%
HNX-Index	62.08	↓-0.81%	↑2.70%	↑ 9.32%
HNX30-Index	117.42	↓-1.34%	↑3.71%	↑ 17.42%
PVNAllshare HNX	640.70	↓-1.92%	↑2.60%	↑ 17.93%
PVNAllshare	1061.31	↑1.04%	↑4.81%	↑ 105.99%
PVN 10	764.54	↓-0.32%	↑4.14%	↑ 16.06%

Nhận định thị trường:

Phiên hôm nay thị trường đã đón nhận một đợt bán chốt lời khá mạnh. Mặc dù vậy, lượng cầu hỗ trợ ở các mức giá thấp rất lớn đã đẩy thanh khoản cuối phiên của VN-Index đến hơn 76 triệu cổ phiếu khớp lệnh, đáng chú ý là bên mua chủ yếu là dòng tiền trong nước.

Phiên hôm nay, khối ngoại bán ròng hơn 1,8 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX và bán ròng hơn 300 ngàn đơn vị trên HNX. HPG, GAS, PET là những bluechips vẫn tiếp tục được mua ròng đều đặn. Trong khi đó, khối lượng bán ròng dần trải đồng đều trên các mã bluechips khác như ITA, OGC, GMD, HAG, VCG, PVX, PVX trong đó có cả những bluechips vốn hóa lớn như VCB, PPC, VIC, STB. Danh mục các mã bị bán ròng mạnh có tính chất khá đặc trưng, phần lớn đều nằm trong danh mục của 2 etfs lớn tại thị trường Việt Nam cho thấy các lệnh bán có khả năng bắt nguồn từ các etfs. Được biết tháng 6 tới đây hai quỹ ETF đầu tư vào Việt Nam là Market Vector Vietnam ETF (VNM) và FTSE Vietnam ETF sẽ công bố danh mục đầu tư trong quý 2/2013. Lịch công bố của FTSE sẽ vào ngày 7/6/2013 và VNM sẽ công bố vào ngày 14/6/2013. Theo những chỉ tiêu cơ bản của họ thì các mã STB, HAG, PVF và SJS đang nằm trong danh sách không đảm bảo các tiêu chí căn bản của danh mục và có nguy cơ bị loại. Chúng tôi cho rằng việc thị trường thế giới bất ngờ đồng loạt giảm mạnh có ảnh hưởng khá mạnh đến dòng tiền đầu cơ và trong quá khứ thì dễ nhận thấy rằng sự ảnh hưởng này cũng có tác động tới TTCK Việt Nam thông qua các etfs. Tuy nhiên ở thời điểm này thì sự ảnh hưởng như vậy có vẻ không quá mạnh và có thể sẽ không kéo dài.

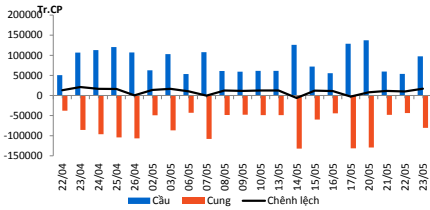
Trong nước tiếp tục xuất hiện nhiều thông tin tích cực như việc BTC giảm thuế nhập khẩu xăng dầu và thông tin một số NHTMCP giảm mạnh các mức lãi suất cho vay. Về việc giảm thuế nhập khẩu xăng dầu, chúng tôi cho rằng điều này sẽ tạm thời làm lắng xuống nỗi lo lắng về nguy cơ tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Còn đối với vấn đề giảm lãi suất, làn sóng giảm lãi suất cho vay đã diễn ra như kịch bản mà chúng tôi đã đề cập trong các phân tích từ thời điểm 4 ngân hàng TMCP đồng loạt giảm lãi suất huy động. Về căn bản, lãi suất huy động, cho vay và trái phiếu chính phủ các kì hạn ngắn đều đã và đang có xu hướng giảm. Chúng tôi cho rằng các yếu tố này vẫn đang tiếp tục hỗ trợ cho xu hướng tích cực của thị trường chứng khoán.

Mức giảm điểm ngày hôm nay chưa thực sự đáng kể mà chỉ mang tính chất một điều chỉnh nhẹ. Chúng tôi cho rằng ngay cả trong trường hợp sự điều chỉnh kéo dài thêm 1 vài ngày nữa thì điều này sẽ không ảnh hưởng tới xu hướng tăng của thị trường nếu như ngưỡng hỗ trợ 490 điểm không bị phá vỡ. Về mặt kỹ thuật thì đây có thể bị ảnh hưởng bởi một đợt chốt lời T+3 sau phiên tạo Gap up ngày 21/5, và điều chỉnh lấp đầy khoảng trống (fill gap) là một điều chỉnh tích cực, sẽ càng tăng sức hấp dẫn của thị trường với dòng tiền ngắn hạn.

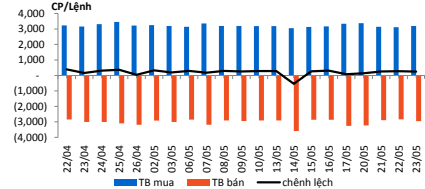
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

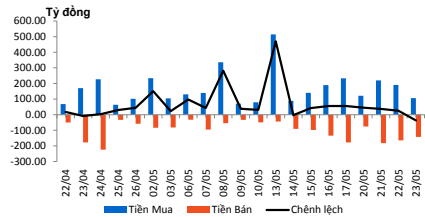
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Sau 30 phút giao dịch đầu phiên, chỉ số VN-Index đang giảm 1.83 điểm về mức 500.64 điểm, khối lượng giao dịch gần 8 triệu đơn vị, tương ứng hơn 110 tỷ đồng. Các mã bluechip như CII, CSM, DPM, FPT, HAG ... đều giảm điểm. Mã SSI sau công bố lãi hợp nhất quý 1 giảm 13% cũng đã giao dịch ở mức giá đỡ.

Các mã có vốn hóa lớn như MSN, VIC, BVH đều giảm điểm, kéo thị trường ngày càng giảm sâu hơn. Mã PVF, sau thông tin đăng ký bán 5 triệu cổ phiếu PPC ủy thác của khách hàng dưỡng như cũng có ảnh hưởng đến dòng tiền vào. Hiện PVF đang đứng ở mức giá trần 9,500 đồng/cp, với khối lượng giao dịch hơn 410 ngàn đơn vị. FCM và MCG đang giao dịch đột biến và tăng trần với lượng dư mua áp đảo.

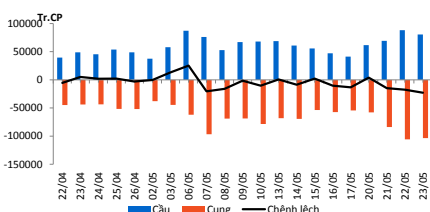
VN-Index kết thúc phiên sáng với đà tăng đã chứng lại đôi chút khi chỉ tăng 1.11 điểm, tương ứng 0.22%. Toàn sàn có 102 mã tăng và 76 mã giảm điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 49.2 triệu đơn vị, tương ứng 760.43 tỷ đồng.

Dòng tiền chủ yếu vẫn tập trung vào lĩnh vực bất động sản khi đa số các mã trong lĩnh vực này có khối lượng giao dịch tương đối tốt. Trong đó, ITA giao dịch hơn 2.5 triệu đơn vị, LCG giao dịch hơn 2 triệu đơn vị, ASM hơn 1.6 triệu đơn vị. HAG tuy giao dịch gần 1.34 triệu đơn vị nhưng vẫn chưa tìm lại được sắc xanh. Kết phiên sáng, HAG giảm 600 đồng/cp.

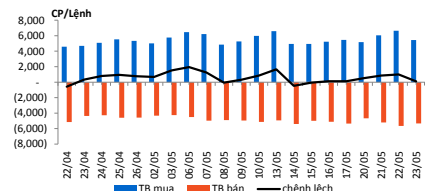
Cuối phiên, VN-Index giảm hơn 4 điểm (0.8%) và chính thức mất mốc 500 điểm sau 1 thời gian cầm cự. Sự suy giảm của các mã trụ cột như BVH, MSN, VIC làm chỉ số VN-Index lùi khá mạnh.

Diễn biến sàn Hà Nội

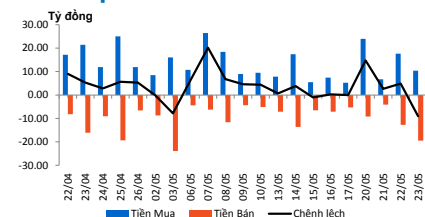
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tại HNX, 15 phút đầu phiên, chỉ số HNX-Index giảm nhẹ 0.03 điểm về mức 62.56 điểm, khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 7 triệu đơn vị, tương ứng 67 tỷ đồng.

Giao dịch chủ yếu vẫn tập trung ở các mã như SCR, SHB, PVX, trong đó SHB giao dịch nhiều nhất với hơn 312 ngàn đơn vị, hiện đang đứng ở mức giá tham chiếu.

Mã ACB sau phiên tăng điểm mạnh ngày 22/05, bước vào phiên hôm nay chỉ đang giao dịch ở mức giá tham chiếu khối lượng giao dịch 14,300 đơn vị.

Phiên sáng, tại sàn HNX, chỉ số HNX-Index tăng 0.21 điểm lên mức 62.8 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 34.7 triệu đơn vị. ACB, SHB, PVX, VND đều đứng giá tham chiếu. Toàn sàn có 74 mã tăng và 71 mã giảm.

Cuối phiên, Tại HNX, chỉ số HNX-Index giảm 0.51 điểm (0.81%) về mức 62.08 điểm, khối lượng giao dịch đạt gần 56.6 triệu đơn vị, tương ứng hơn 452.5 tỷ đồng.

SHB, SCR có phiên giao dịch sôi nổi khi đạt lần lượt hơn 11.6 triệu đơn vị và hơn 8.3 triệu đơn vị, nhưng hai mã này lại giảm khi kết thúc phiên.

Ngoài ra, các mã như ACB, VND, VCG,... cũng đều kết thúc phiên với mức giá đỡ, GGG có phiên giảm sàn thứ 2 liên tiếp.

Kết thúc giao dịch, toàn HNX có 87 mã tăng, 201 mã đứng giá và 101 mã giảm giá.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	510	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	480	**
Hỗ trợ 2	470	***
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

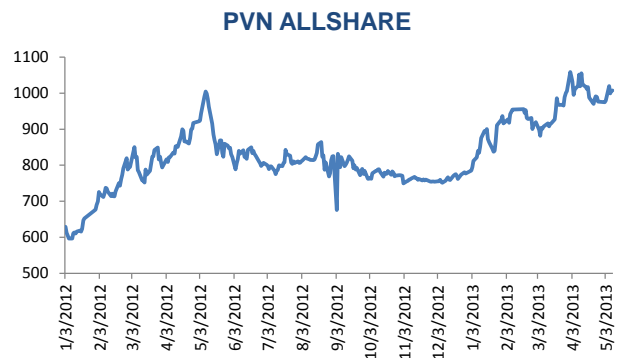
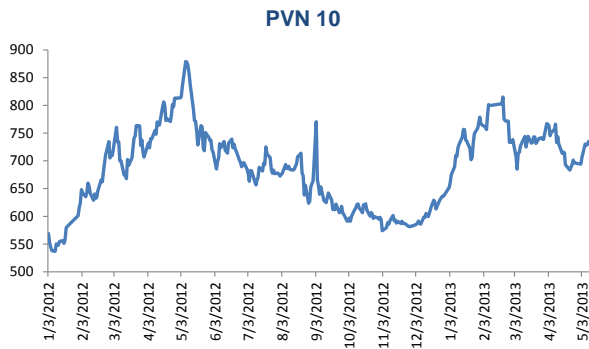
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

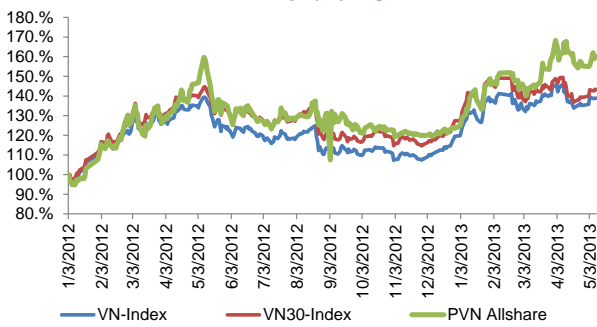
DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

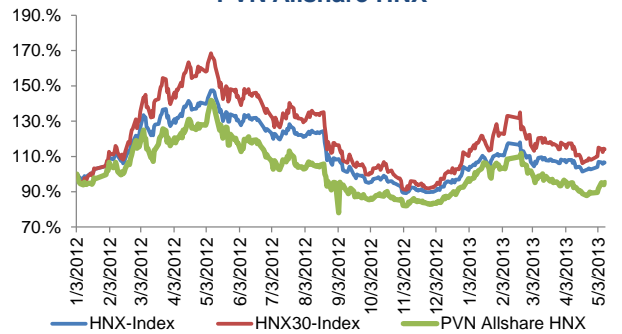
www.pvnindex.vn



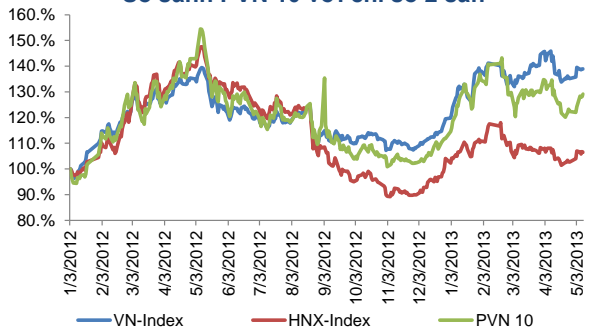
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



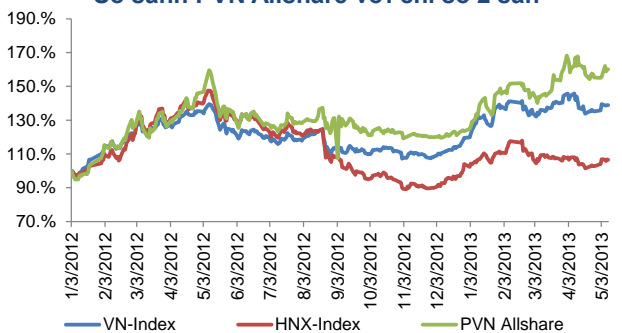
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



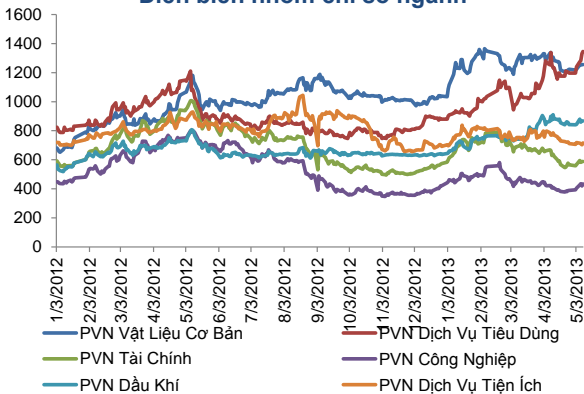
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



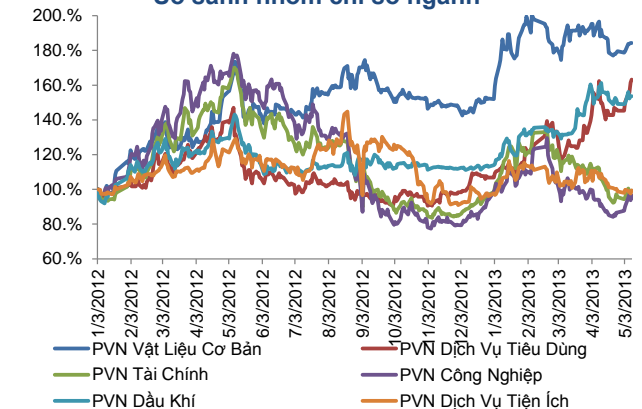
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 07 mã cổ phiếu đứng giá, 07 mã giảm giá và 14 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.45% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 14.107 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	-	0.00	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	38,000	0.00	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	418,300	-4.17	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,400.0	463,500	0.55	1.51	1.23	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,400.0	31,500	0.00	1.06	7.22	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	-	0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	21,100	2.63	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,300.0	1,080,097	-1.21	0.97	2.44	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,000.0	109,000	1.45	1.23	3.20	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,900.0	270,300	-1.25	0.51	5.68	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,800.0	3,275	-1.25	0.68	7.98	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	700	2.70	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,800.0	1,419,317	-1.99	1.25	3.96	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,200.0	3,611,322	-3.70	0.23	1.95	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	58,000.0	1,244,050	1.75	4.68	18.59	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	43,100.0	462,010	-1.37	2.58	6.96	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	31,100.0	30,620	-0.96	1.43	3.78	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,100.0	38,030	0.00	0.61	5.18	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	20,400.0	1,379,350	1.49	1.16	5.02	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,300.0	11,270	0.97	1.53	4.42	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	161,460	0.00	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	44,500.0	386,470	-1.55	1.50	8.74	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	9,500.0	1,917,350	6.74	0.83	12.03	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600.0	721,440	-2.13	0.47	41.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,300.0	29,130	0.00	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	62,530	-5.88	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	164,100	-2.17	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2,900.0	33,650	-3.33	0.27	1.91	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
REE	24,100	24,300	0.83	101,395,135
GAS	57,000	58,000	1.75	72,275,270
PPC	26,900	25,400	-5.58	63,877,629
HAG	22,900	22,000	-3.93	46,457,377
CSM	35,900	35,700	-0.56	44,449,475

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
EMC	7,200	7,700	500	6.94
FCM	16,000	17,100	1,100	6.88
NKG	10,200	10,900	700	6.86
FBT	4,400	4,700	300	6.82
PVF	8,900	9,500	600	6.74

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
OGC	12,900	12,000	-900	-6.98
COM	31,700	29,500	-2,200	-6.94
TLG	30,400	28,300	-2,100	-6.91
PDR	10,300	9,600	-700	-6.80
PDN	23,900	22,300	-1,600	-6.69

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SSI	15,279	SSI	15,272
HPG	10,980	VIC	10,583
BVH	7,340	VCB	10,471
GAS	6,992	PPC	10,327
PVD	5,573	BVH	9,012

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,200	7,000	-2.78	85,157
SCR	7,900	7,800	-1.27	66,490
KLS	8,700	8,600	-1.15	35,806
VCG	12,400	12,100	-2.42	27,089
PVS	15,100	14,800	-1.99	21,205

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	700	800	100	14.29
KHL	2,000	2,200	200	10.00
SHN	1,000	1,100	100	10.00
HGM	106,500	117,000	10,500	9.86
SDN	21,700	23,800	2,100	9.68

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	800	700	-100	-12.50
SD4	4,000	3,600	-400	-10.00
HLY	18,500	16,700	-1,800	-9.73
BLF	5,200	4,700	-500	-9.62
SHA	6,300	5,700	-600	-9.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVC	2,976	VCG	4,959
PGS	1,755	PVS	3,540
SHB	1,659	DXP	1,794
PVS	1,483	PVX	1,543
APS	636	AAA	1,028

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339